

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STNMT-PBVMT

Tây Ninh, ngày 22 tháng 11 năm 2021

V/v kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với thải công nghiệp

Kính gửi: Các nhà máy, địa điểm, cơ sở sản xuất, chế biến của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 (gọi tắt là Nghị định số 53/2020/NĐ-CP) của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, quy định:

- Đối tượng chịu phí (Quy định tại Khoản 2 Điều 2):

*“Nước thải công nghiệp là nước thải từ các nhà máy, địa điểm, cơ sở sản xuất, chế biến (sau đây gọi chung là cơ sở) của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân”.*

- Thời gian kê khai, nộp phí (Quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8):

*“Hàng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí kê khai phí (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này) với tổ chức thu phí và nộp phí vào tài khoản “Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp” của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước; nộp bổ sung số phí phải nộp theo Thông báo của tổ chức thu phí (nếu có) trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có Thông báo”.*

- Việc xác định số phí phải nộp (Quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Khoản 2 Điều 7).

Tuy nhiên hiện nay, hầu hết các cơ sở kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (gọi tắt là phí nước thải) rất chậm so với thời gian quy định và căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong quý chưa đúng, chưa đầy đủ căn cứ để xác định tổng lượng nước xả thải theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, gây rất nhiều khó khăn trong việc thẩm định số tiền phí phải nộp.

Để việc kê khai, nộp phí nước thải của các cơ sở trên địa bàn tỉnh đúng quy định pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các Cơ sở thực hiện kê khai, nộp phí nước thải theo đúng quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP và khắc phục một số nội dung còn tồn tại cụ thể như sau:

**1. Về kê khai, nộp từ kê khai phí nước thải**

a) Rà soát lại việc kê khai phí nước thải của cơ sở trong thời gian qua, trường hợp chưa kê khai hoặc kê khai chưa đầy đủ (tính đến thời điểm kê khai phí quý III năm 2021) thì khẩn trương thực hiện kê khai phí theo các quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

b) Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải:

- Trường hợp cơ sở thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục: lưu lượng nước thải kê khai tính phí xác định theo từng kỳ 24 giờ, trong đó hàm lượng các thông số ô nhiễm tính phí và tổng lượng nước thải thải ra của cơ sở được tính theo giá trị trung bình ngày (24 giờ) của các kết quả đo. Trường hợp thông số ô nhiễm tính phí không thuộc các thông số quan trắc nước thải tự động liên tục thì hàm lượng các thông số ô nhiễm theo số liệu quan trắc định kỳ.

- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục, tổng lượng nước thải được xác định tính phí căn cứ vào các nguồn dữ liệu được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau: thứ nhất là kết quả thực tế của đồng hồ, thiết bị đo lưu lượng nước xả thải vào nguồn nước; thứ hai là tính bằng 80% lượng nước theo đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác sử dụng (kèm hình ảnh chứng minh thể hiện chỉ số các đồng hồ nêu trên vào ngày đầu, ngày cuối của các quý kê khai phí); thứ ba là thông tin có trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ đối với cơ sở thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định pháp luật, không có 02 dữ liệu đồng hồ đo lưu lượng nước xả thải, nước khai thác sử dụng. Trong tờ kê khai phí, Cơ sở nên rõ lý do áp dụng căn cứ xác định tổng lượng nước thải.

- Các cơ sở khi nộp tờ khai phí phải kèm theo hồ sơ có liên quan đã được Lãnh đạo cơ sở ký, ghi rõ họ tên, đóng mộc dấu xác nhận để phục vụ công tác thẩm định (gồm: Sổ theo dõi đồng hồ đo lưu lượng xả nước thải vào nguồn nước, đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác dưới đất để sử dụng, giấy kiểm định đồng hồ, thiết bị đo lưu lượng và kèm hình ảnh chứng minh thể hiện chỉ số các đồng hồ nêu trên vào ngày đầu, ngày cuối của các quý kê khai phí; các tờ khai thuế tài nguyên, chứng từ đóng thuế tài nguyên; các hợp đồng, hóa đơn thể hiện khối lượng mua nước của công ty cấp nước; thông tin có trong các báo cáo giám sát môi trường định kỳ; bảng kê sản lượng nguyên liệu, sản phẩm,... và các kết quả thử nghiệm nước thải) về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất **trước ngày 06/12/2021** để thẩm định theo quy định.

c) Hàng quý, thực hiện kê khai, nộp tờ kê khai phí nước thải và các hồ sơ có liên quan như đã nêu ở trên về Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng thời gian quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

d) Trường hợp trong quý không phát sinh phí nước thải, cơ sở vẫn phải kê khai và nộp tờ kê khai phí về Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ sở chịu trách nhiệm kê khai chính xác các số liệu thực tế phát sinh tại cơ sở trong tờ khai phí và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai của cơ sở.

## **2. Về các tờ khai phí đã kê khai và đã nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường.**

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường có nhận một số tờ kê khai phí nước thải của một số cơ sở, tuy nhiên qua kiểm tra xét thấy căn cứ xác định tổng lượng nước thải chưa theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, chưa nêu rõ lý do

áp dụng căn cứ để kê khai, cũng như chưa giải trình cụ thể lý do không áp dụng dữ liệu về kết quả thực tế của các đồng hồ, thiết bị đo lưu lượng nước thải, nước khai thác sử dụng để kê khai phí.

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các cơ sở rà soát lại nội dung đã kê khai, bổ sung các dữ liệu kết quả thực tế của các đồng hồ, thiết bị đo lưu lượng nước thải, nước khai thác sử dụng. Trường hợp cơ sở chưa có dữ liệu về kết quả thực tế của các đồng hồ, thiết bị đo lưu lượng nước thải, nước khai thác sử dụng thì phải có văn bản bổ sung, giải trình rõ lý do chưa có dữ liệu nêu trên về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất **trước ngày 30/11/2021** để phục vụ công tác thẩm định.

### **3. Về nộp tiền phí nước thải**

Cơ sở thực hiện nộp tiền phí nước thải vào tài khoản số 3511.0.1031424 của Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tây Ninh trong thời hạn được ghi trên thông báo nộp phí.

Trường hợp cơ sở kê khai phí chậm trễ, không nộp, nộp không đủ số tiền phí đã ra thông báo hoặc nộp không đúng thời hạn được ghi trên thông báo nộp phí thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Bảo vệ môi trường), địa chỉ: Số 606, đường 30/4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; số điện thoại: 0276.3825850 để được hướng dẫn./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thanh tra Sở (p/h);
- Phòng QLTNN&KS (p/h);
- P.TN&MT các huyện, TX, TP (p/h);
- GD và các PGĐ Sở (b/c);
- VP ĐKĐĐ tỉnh (đăng công thông tin);
- Lưu VT Sở, PBVMT.

Hoa, 5b

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**